TRƯỜNG THCSTT YÊN VIÊN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO THPT

Hs: ................................................ MÔN: SINH HỌC 9

THỜI GIAN: 60 phút

**ĐỀ 2**

**Câu 1:** Bộ nhiễm sắc thể chứa các cặp nhiễm sắc thể tương đồng được gọi là:

A. Cặp NST giới tính. D. Cặp NST thường.

B**.** Bộ NST đơn bội (n NST). C. Bộ NST lưỡng bội (2n NST).

**Câu 2:** Lai kinh tế là phép lai

1. cặp vật nuôi bố mẹ thuộc hai giống có phẩm chất khác nhau, rồi dùng con lai F1 làm sản phẩm.
2. giữa hai cá thể thuộc dòng thuần với cơ thể dị hợp.
3. giữa hai dòng đã bị thoái hoá để khôi phục các tính trạng tốt vốn có.
4. giữa cặp vật nuôi bố mẹ thuộc hai dòng thuần khác nhau, rồi dùng con lai F1 làm sản phẩm

**Câu 3:** Một loài thực vật có bộ NST lưỡng bội 2n=24. Trong mỗi tế bào sinh dưỡng của thể tứ bội phát sinh từ loài này có số lượng NST là

A . 26 B. 28. C. 48. D. 96.

**Câu 4:** Yếu tố nào ảnh hưởng tới sự phân hóa giới tính trong đời cá thể?

1. Sự kết hợp các NST trong hình thành giao tử và hợp tử.
2. Các nhân tố môi trường trong và ngoài tác động trực tiếp hay gián tiếp lên sự phát triển cá thể.
3. Sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ.

D. Thời điểm hình thành hợp tử.

**Câu 5:**  Hậu quả dẫn đến từ sự gia tăng dân số quá nhanh là:

A. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, trường học và bệnh viện

B. Nguồn tài nguyên ít bị khai thác hơn

C. Trẻ được hưởng các điều kiện để học hành tốt hơn.

D. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn

**Câu 6:** Đột biến nào sau đây thuộc loại đột biến dị bội thể?

A. Hiện tượng tứ bội ở dưa hấu B. Hiện tượng tam bội ở củ cải đường

C**.** Hiện tượng lặp đoạn 16A ở ruồi giấm D.Thể ba nhiễm ở cặp nhiễm sắc thể 21 ở người

**Câu 7:** Trong ứng dụng di truyền học người ta tách AND của tế bào cho rồi chuyển sang tế bào nhận nhờ thể truyền là ngành kĩ thuật về

1. Công nghệ tế bào. B. Công nghệ gen.

C. Công nghệ nhân giống vô tính

**Câu 8:** Loại biến dị nào sau đây phát sinh trong đời cá thể, do ảnh hưởng trực tiếp của môi trường, biểu hiện đồng loạt theo một hướng xác định và không di truyền được?

1. Đột biến gen. C. Đột biến nhiễm sắc thể.

B. Biến dị tổ hợp. D. Thường biến.

**Câu 9:** Biện pháp nào sau đây giúp hạn chế ô nhiễm môi trường không khí?

A. Sử dụng năng lượng Mặt trời. B. Sử dụng năng lượng từ than đá dầu mỏ.

C. Mở rộng diện tích đất nông nghiệp. D. Tăng cường phất triển sản xuất công nghiệp.

**Câu 10:**  Chức năng không có ở prôtêin là

A.  điều hoà quá trình trao đổi chất. B. xúc tác quá trình trao đổi chất.

C. truyền đạt thông tin di truyền. D. cấu trúc.

**Câu 11:**  Ở một loài thực vật, bộ NST lưỡng bội là 24. Quá trình nguyên phân liên tiếp từ một tế bào B lưỡng bội của loài tạo ra số tế bào ở thế hệ tế bào cuối cùng có tổng số 192 NST ở trạng thái chưa nhân đôi. Số đợt nguyên phân từ tế bào B là bao nhiêu ?

**A.** 3 đợt phân bào. **B.** 5 đợt phân bào. **C.** 2 đợt phân bào. **D.** 4 đợt phân bào.

**Câu 12:** Trong chuỗi thức ăn sau:Cây cỏ 🡪 Bọ rùa 🡪 Ếch 🡪 Rắn 🡪Vi sinh vật. Rắn là sinh vật

A. sản xuất. B. tiêu thụ bậc 1. C. tiêu thụ bậc 2. D. tiêu thụ bậc 3.

**Câu 13:** Cho các bước sau:

(1) Nuôi cấy tế bào trên môi trường dinh dưỡng nhân tạo thích hợp để tạo mô non (mô sẹo).

(2) Dùng hoocmôn sinh trưởng để kích thích mô sẹo phân hóa thành cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.

(3) Tách tế bào hoặc mô từ cơ thể.

Thứ tự đúng các bước của công nghệ tế bào là:

A. (1)  (2) (3). B. (1)  (3) (2).

C. (3)  (1) (2). D. (3)  (2) (1).

**Câu 14:**  Quá trình tái bản ADN có vai trò gì?

A. Truyền thông tin di truyền trong cùng một tế bào và từ thế hệ này qua thế hệ khác.

B. Chỉ truyền thông tin di truyền của sinh vật từ thế hệ bố mẹ qua hậu thế.

C. Truyền thông tin truyền của sinh vật từ thế hệ bố mẹ qua hậu thế và qua các thế hệ tế bào.

D**.**  Truyền thông tin di truyền trong cùng một tế bào.

**Câu 15:**  Cà độc dược có bộ NST 2n = 24. Quá trình nguyên phân từ một tế bào lá lưỡng bội của cà độc dược diễn ra liên tiếp 3 đợt. Nếu các tế bào được tạo ra đang ở kì giữa thì có bao nhiêu crômati?

A. 354 crômatit.                 B. 184 crômatit.

C. 284 crômatit. D. 384 crômatit.

**Câu 16:**  Cơ sở vật chất di truyền chủ yếu ở cấp phân tử là

A. tARN.                  B. prôtêin. C. ADN. D.mARN.

**Câu 17:** Nguyên nhân gây ra đột biến gen là gì?

1. Do con người tạo ra bằng các tác nhân vật lý, hóa học.
2. Do sự cạnh tranh giữa cá thể đực hoặc cái trong loài.
3. Do sự rối loạn quá trình tự sao chép của ADN dưới tác động của môi trường.

D. Cả A và C

**Câu 18:**  Điều đúng khi nói về thành phần của quần xã sinh vật:

A. Tập hợp các quần thể sinh vật khác loài

B. Tập hợp các sinh vật cùng loài

C. Tập hợp các cá thể sinh vật khác loài

D. Tập hợp toàn bộ các sinh vật trong tự nhiên

**Câu 19:**  Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là?

A. Tác động sinh thái. B. Khả năng cơ thể.

C. Sức bền của cơ thể. D. Giới hạn sinh thái.

**Câu 20:** Điểm khác nhau cơ bản giữa quy luật phân li độc lập và quy luật di truyền liên kết gen hoàn toàn là do:

A. Vai trò của ngoại cảnh. C. Vị trí của gen trên nhiễm sắc thể.

B. Tính chất của gen. D. Cấu trúc của gen.

**Câu 21:** Menđen đã tiến hành việc lai phân tích bằng cách:

1. Lai giữa cơ thể mang kiểu hình trội chưa biết kiểu gen với cơ thể có kiểu hình lặn.
2. Lai giữa hai cơ thể thuần chủng khác nhau bởi một cặp tính trạng tương phản.
3. Lai giữa hai cơ thể có kiểu hình trội với nhau.

D. Lai giữa cơ thể đồng hợp với cơ thể mang kiểu hình lặn.

**Câu 22:**  Hệ sinh thái bao gồm các thành phần là:

A. Sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải B. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ

C. Sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải    D. Thành phần không sống và sinh vật

**Câu 23:** Đặc điểm có ở quần xã mà không có ở quần thể sinh vật:

1. Có số cá thể cùng loài
2. Tập hợp các cá thể thuộc nhiều loài sinh vật
3. Cùng phân bố trong một khoảng không gian nhất định
4. Xảy ra hiện tượng giao phối và sinh sản

**Câu 24:**  Động vật nào dưới đây thuộc nhóm động vật ưa khô?

A. Hà mã. B. Thằn lằn C. Ếch, muỗi    D. Cá sấu, cá heo

**Câu 25:** Thế nào là dòng thuần?

1. Là giống có 1 cặp gen đồng hợp trội và đồng hợp lặn.
2. Là giống có đặc tính đồng nhất, các thế hệ sau giống thế hệ trước.
3. Là giống có các thế hệ con cháu sinh ra khác thế hệ cha mẹ, tổ tiên.

D. Cả A và B

**Câu 26:**  Loại cây nào sau đây là cây ưa bóng?

A. Cây me đất B. cây phượng vĩ C. Cây dưa chuột D. cây xương rồng 

**Câu 27:**  Gen B có số nuclêôtit là 3000. Chiều dàu của gen B là

A. 2550 A0. B. 5100 A0. C. 7650 A0.                 D**.** 4800 A0

**Câu 28:**  Hãy chọn trả lời đúng trong các đáp án dưới đây về trật tự của các dạng sinh vật trong một chuỗi thức ăn:

A. Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật sản xuất→ Sinh vật phân giải

B. Sinh vật sản xuất → Sinh vật phân giải → Sinh vật tiêu thụ

C. Sinh vật sản xuất → Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật phân giải

D. Sinh vật phân giải → Sinh vật sản xuất → Sinh vật tiêu thụ

**Câu 29:** Rận và bét sống bám trên da trâu, bò. Mốt quan hệ giữa rận, bét với trâu, bò là mối quan hệ

A. hội sinh. B. kí sinh.

C. sinh vật ăn sinh vật khác. D. cạnh tranh.

**Câu 30:** Ở người, các cặp NST thường kí hiệu chung là A, cặp NST giới tính ở nữ được kí hiệu là XX và ở nam được kí hiệu là XY. Hợp tử được tạo thành do sự kết hợp giữa loại tinh trùng và loại trứng nào sau đây sẽ phát triển thành con trai?

1. Tinh trùng 22A + X và trứng 22A + X. C. Tinh trùng 22A + X và trứng 22A + XX.

B. Tinh trùng 22A + XY và trứng 22A + X. D. Tinh trùng 22A + Y và trứng 22A + X.

**Câu 31:** Trạng thái cân bằng của quần thể là khả năng

1. duy trì nguồn thức ăn ổn định của quần thể.

B. tạo ra sự ổn định về nơi ở trong quần thể.

C. tự điều chỉnh mật độ của quần thể ở mức cân bằng.

D. duy trì sự sinh sản của quần thể.

**Câu 32:** Trồng rừng có tác dụng bảo vệ tài nguyên nước vì

1. Giúp hạn chế sự bốc hơi nước, làm tăng lượng nước mặt trong song, hồ…
2. Tạo điều kiện cho tuần hoàn nước, làm tăng lượng nước ngầm và nước bốc hơi.
3. Giúp lọc sạch nước bẩn, tăng khả năng tái sử dụng nước ở vi sinh vật.
4. Giúp giữ nước trong đất và cây xanh có tác dụng điều hòa khí hậu.

**Câu 33:** Ở ruồi giấm, bộ NST 2n = 8. Một tế bào đang ở kì sau của giảm phân II sẽ có bao nhiêu NST đơn?

A. 2 B. 8 C. 4 D. 16

**Câu 34:** Nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường là gì ?

A. Do hoạt động của con người gây ra .

B. Do 1 số hoạt động của tự nhiên (núi lửa , lũ lụt ..)

C. Do con người thải rác ra sông .

D. Do hoạt động của con người gây ra và do 1 số hoạt động của tự nhiên.

**Câu 35:** P có 100% kiểu gen Aa, trải qua 3 thế hệ tự thụ phấn thì tỉ lệ đồng hợp lặn ở F3 là:

1. 87,5 %. B. 43,75%. C. 25%. D. 12,5%.

**Câu 36:** Hậu quả của ô nhiễm môi trường là

A. làm ảnh hưởng xấu tới các sinh vật và hư hỏng công trình văn hóa

B. gây mất cân bằng sinh thái trong tự nhiên và ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế xã hội.

C. làm ảnh hưởng đến sức khỏe và gây ra bệnh cho con người và sinh vật.

D. làm phát sinh nhiều đột biến không mong muốn cho con người và sinh vật.

**Câu 37:** Vì sao có sự biến động số lượng các cá thể trong quần thể theo chu kì?

1. Do sự thay đổi có tính chu kì của điều kiện môi trường
2. Do sự thay đổi thời tiết có tính chu kì.
3. Do sự tang giảm nguồn dinh dưỡng có tính chu kì
4. Do sự sinh sản có tính chu kì

**Câu 38**:Nguyên nhân dẫn đến ưu thế lai là

A.ở dạng thuần chủng, nhiều gen lặn ở trạng thái đồng hợp biểu hiện một số tính trạng xấu

1. khi lai chúng với nhau, chỉ có các gem trội có lợi mới dược biểu hiện ở con lai F1
2. do lai khác dòng nên các gen tương ứng tranh nhau thể hiện ra kiểu hình
3. sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai F1

**Câu 39:** Ở đậu Hà Lan cho cây hoa đỏ thuần chủng giao phấn với cây hoa trắng thuần chủng, thu được F1 toàn cây hoa đỏ. Cho cây hoa đỏ F1 tự thụ phấn thu được F2 , theo lí thuyết F2 gồm

1. 100% cây hoa đỏ. C. 50% cây hoa đỏ, 50% cây hoa trắng.

B. 75% cây hoa trắng, 25% cây hoa đỏ. D. 75% cây hoa đỏ, 25% cây hoa trắng.

**Câu 40:** Trong chọn giống, người ta không dùng phương pháp tự thụ phấn bắt buộc hoặc giao phối cận huyết để

1. Củng cố một số đặc tính mong muốn C. Tạo ra dòng thuần
2. Tạo nguyên liệu cho lai khác dòng. D. Tạo giống mới.

………………………Hết………………….

TRƯỜNG THCSTT YÊN VIÊN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM BÀI THI TUYỂN SINH THPT – MÔN SINH HỌC 9

Năm học 2019 -2020

Mỗi đáp án đúng – 0,25đ

ĐỀ 2

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **C** | **D** | **C** | **B** | **A** | **D** | **B** | **D** | **A** | **C** |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **A** | **D** | **C** | **C** | **D** | **C** | **D** | **A** | **D** | **C** |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| **A** | **D** | **B** | **B** | **B** | **A** | **B** | **C** | **B** | **D** |
| 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| **C** | **D** | **D** | **D** | **D** | **C** | **A** | **D** | **D** | **D** |

MA TRẬN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO THPT – MÔN SINH HỌC 9

Năm học 2019 – 2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Mức độ cần đánh giá** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **Các quy luật di truyền** | Khái niệm về dòng thuần | Sự khác nhau giữa di truyền phân li độc với di truyền lien kết gen  Cách tiến hành lai phân tích. | Xác định tỉ lệ phân li kiểu hình ở F2 |  |  |
| Số câu | 1 | 2 | 1 |  | **4** |
| Số điểm | 0,25 đ | 0,5 đ | 0,25 đ |  | 1 đ |
| **Cơ sở vật chất di truyền** | Cơ sở vật chất di truyền ở cấp độ phân tử.  Chức năng của Prôtêin  Khái niệm về bộ NST lưỡng bội  Yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính | Vai trò của quá trình tái bản của AND  Cơ chế sinh con trai/ gái | Biết số Nu, xác định chiều dài của gen  Xác định số NST đơn trong 1 tế bào qua các kì phân bào | Dựa vào số NST đơn trong các tế bào qua các kì phân bào, xác định số lần nguyên phân  Xác định số Crômatit trong các tế bào qua các kì nguyên phân |  |
| Số câu | 4 | 2 | 2 | 2 | **10** |
| Số điểm | 1 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 2,5 đ |
| **Biến Dị** | Khái niệm thường biến, thể dị bội.  Dựa vào số lượng NST xác định các thể đột biến | Nguyên nhân gây đột biến gen |  |  |  |
| Số câu | 3 | 1 |  |  | **4** |
| Số điểm | 0,75 đ | 0,25 đ |  |  | 1 đ |
| **Ứng dụng di truyền học** | Các công đoạn cuả KT gen, Nuôi cấy mô  Khái niệm lai kinh tế.  Nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai | - Vai trò của tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật, |  | Xác định tỉ lệ từng loại kiểu gen trong quần thể qua nhiều thế hệ tự thụ phấn và giao phối gần |  |
| Số câu | 4 | 1 |  | 1 | **6** |
| Số điểm | 1 đ | 0,25 đ |  | 0,25 đ | 1,5 đ |
| **Sinh vật và môi trường** | - Khái niệm giới hạn sinh thái  - Xác định mối quan hệ của các sinh vật . |  | - Phân loại sinh vật dựa vào ánh sáng, độ ẩm |  |  |
| Số câu | 2 |  | 2 |  | **4** |
|  | 0,5 đ |  | 0,5 đ |  | 1 đ |
| **Hệ sinh thái** | * - Khái niệm quần xã sinh vật, hệ sinh thái, trạng thái cân bằng của quần thể | - Chuỗi thức ăn, lưới thức ăn. | Phân biệt quần thể với quần xã | Gi¶i thÝch sù biÕn ®éng sè l­îng c¸c thÓ trong quÈn thÓ theo chu k×. |  |
| Số câu | 3 | 2 | 1 | 1 | **7** |
| Số điểm | 0,75 đ | 0,5 đ | 0,25 đ | 0,25 đ | 1,75 đ |
| **Con người và môi trường** | Vai trò của Rừng  Nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường | Hậu quả của tăng dân số  Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường |  |  |  |
| Số câu | 3 | 2 |  |  | **5** |
| Số điểm | 0,75 đ | 0,5 đ |  |  | 1,25 đ |
| **Tổng Số câu** | **20** | **10** | **6** | **4** | **40** |
| Số điểm | 5 đ | 2,5 đ | 1,5 đ | 1 đ | **10** |